| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **17**/2024/QĐST-HNGĐ | *N, ngày 19 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: tiểu khu L2, thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phan Hồng K, sinh năm 1980

Địa chỉ: tiểu khu L2, thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Hồng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Hồng K.

2.2. Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Hồng K có 01 con chung là Phan Tuấn A, sinh ngày 17/02/2007. Anh Phan Hồng K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Hồng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: 0002953 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Tình**